BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Số: 662/QĐ-ĐHKB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy năm 2018 Đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 tháng 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/ TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-ĐHKB ngày 10 tháng 03 năm 2018 về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐTS ngày 08 tháng 08 năm 2018 về việc thông báo điểm trúng tuyển đại học chính quy năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 21 tháng 08 năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2018 theo kết quả học bạ THPT và kết quả điểm thi THPT *(danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2018 có trách nhiệm triệu tập thí sinh trúng tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

GS.TSKH. Nghiêm Văn Dĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018 ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 662/QĐ-ĐHKB ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
1	Hoàng Kim	Anh	25/09/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
2	Đặng Thành	Công	16/9/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
3	Triệu Văn	Cường	24/06/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
4	Đặng Minh	Chiến	20/07/1996	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
5	Trương Thế	Duyệt	27/09/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
6	Phạm Thị	Hà	24/01/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
7	Cà Văn	Hải	21/3/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
8	Nguyễn Thái	Học	04/02/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
9	Vương Thị	Hồng	21/01/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
10	Vũ Cao	Huấn	05/04/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
11	Lê Thanh	Hùng	23/10/1995	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
12	Trương Thị Thanh	Huyền	15/08/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
13	Ú Thị	Lệ	15/03/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
14	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	22/10/1998	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
15	Hoàng Thanh	Liêm	10/11/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
16	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	11/06/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
17	Phạm Ngọc	Long	03/12/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
18	Nguyễn Hữu	Long	20/08/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
19	HÀ Văn	Luận	19/3/1997	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
20	Tần Tả	Mầy	21/2/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
21	Bùi Văn	Minh	24/08/1998	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
22	Nguyễn Trọng	Minh	10/10/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
23	Thảo	Mỳ	13/05/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
24	Hoàng Trang	Nhung	09/04/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
25	Nguyễn Văn	Quyết	15/12/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
26	Nông Thị Như	Quỳnh	28/09/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
27	Nguyễn Như	Quỳnh	09/03/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
28	Vàng Thế	Sinh	19/05/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
29	Đặng Thủy	Tiên	29/01/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
30	Hoàng Ngọc	Thạch	28/10/1996	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
31	Lù A	Thào	09/04/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
32	Nguyễn Thu	Thảo	09/12/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
33	Bùi Thị Ngọc	Trang	13/03/1999	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
34	Trần Thị Huyền	Trang	20/01/2000	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	
35	Lê Tuấn	Anh	26/11/1999	Công nghệ thông tin	
36	Đoàn Thị B	Bích	21/01/1999	Công nghệ thông tin	
37	NGô Văn	Bộ	20/06/2000	Công nghệ thông tin	
38	Phạm Văn	Bổn	19/12/2000	Công nghệ thông tin	
39	Đỗ Mạnh	Cường	26/08/2000	Công nghệ thông tin	
40	Phạm Thị	Chè	27/03/1990	Công nghệ thông tin	
41	Thân Trọng	Chiến	07/04/2000	Công nghệ thông tin	
42	Lò Văn	Chung	07/09/1999	Công nghệ thông tin	
43	Phạm Văn	Chức	24/05/1996	Công nghệ thông tin	
44	Khoàng Văn	Doan	20/2/2000	Công nghệ thông tin	
45	Dương Văn	Đạo	19/07/2000	Công nghệ thông tin	
46	Vũ Ngọc	Đạo	21/05/1999	Công nghệ thông tin	
47	Ban Văn	Đức	14/2/2000	Công nghệ thông tin	
48	Phạm Văn	Đức	28/05/2000	Công nghệ thông tin	
49	Vũ VĂn	Giang	02/05/2000	Công nghệ thông tin	
50	Nguyễn Hoàng	Hải	20/08/2000	Công nghệ thông tin	
51	Trần Quang	Hào	05/02/2000	Công nghệ thông tin	
52	Lê Văn	Hậu	10/06/1999	Công nghệ thông tin	
53	Phạm Thế	Hệ	11/10/1999	Công nghệ thông tin	
54	Nguyễn Thanh	Hiền	01/10/1999	Công nghệ thông tin	
55	Nguyễn Huy	Hiếu	15/10/2000	Công nghệ thông tin	
56	Hoàng Trung	Hiếu	17/12/1999	Công nghệ thông tin	
57	Hoàng Công	Hiếu	25/12/1999	Công nghệ thông tin	
58	Phạm Vũ Trung	Hiếu	03/10/2000	Công nghệ thông tin	
59	Nguyễn Nguyên	Hinh	05/05/2000	Công nghệ thông tin	
60	Phạm Ngọc	Hinh	21/09/1996	Công nghệ thông tin	
61	Nguyễn Thị Bách	Hoa	18/05/1998	Công nghệ thông tin	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
62	Dương Minh	Hoàng	19/10/2000	Công nghệ thông tin	
63	Ngô Văn	Hoàng	24/10/1999	Công nghệ thông tin	
64	Nguyễn Huy	Hoàng	01/12/2000	Công nghệ thông tin	
65	Nguyễn Văn	Huân	05/04/2000	Công nghệ thông tin	
66	Đặng Thị	Huế	01/06/2000	Công nghệ thông tin	
67	Ngô Văn	Hùng	23/03/2000	Công nghệ thông tin	
68	Nguyễn Trọng	Huy	11/11/2000	Công nghệ thông tin	
69	Nguyễn Tuấn	Hưng	08/09/2000	Công nghệ thông tin	
70	Nguyễn Văn	Hữu	31/08/1999	Công nghệ thông tin	
71	Đinh Văn	Kiên	17/07/2000	Công nghệ thông tin	
72	Trần Tuấn	Kiệt	26/01/2000	Công nghệ thông tin	
73	Trần Quang	Khải	16/12/2000	Công nghệ thông tin	
74	Trương Văn	Khánh	09/04/2000	Công nghệ thông tin	
75	Vi Văn	Khí	11/10/2000	Công nghệ thông tin	
76	Trần Thị	Lan	09/03/2000	Công nghệ thông tin	
77	Nguyễn Văn	Lâm	15/07/1997	Công nghệ thông tin	
78	Lang Thị Thảo	Lê	14/04/2000	Công nghệ thông tin	
79	Nguyễn Thị	Linh	06/05/2000	Công nghệ thông tin	
80	Trương Việt	Long	18/09/2000	Công nghệ thông tin	
81	Lương Quang	Long	20/08/1999	Công nghệ thông tin	
82	Bùi Quốc	Long	09/07/2000	Công nghệ thông tin	
83	Đặng Văn	Long	11/10/2000	Công nghệ thông tin	
84	Vi Văn	Lộc	03/01/2000	Công nghệ thông tin	
85	Trần Thị Hồng	Luyến	22/03/2000	Công nghệ thông tin	
86	Cứ A	Màng	09/11/2000	Công nghệ thông tin	
87	Vũ Ngọc	Mạnh	14/11/2000	Công nghệ thông tin	
88	Nguyễn Thế	Mạnh	16/07/2000	Công nghệ thông tin	
89	Nông Thị	Miền	03/07/1999	Công nghệ thông tin	
90	Trần Thanh	Minh	13/04/2000	Công nghệ thông tin	
91	Nguyễn Văn	Nam	28/09/2000	Công nghệ thông tin	
92	Nguyễn Đăng	Nam	13/08/2000	Công nghệ thông tin	
93	Nguyễn Văn	Ngọc	16/02/2000	Công nghệ thông tin	
94	Ban Thị	Nhờ	26/06/2000	Công nghệ thông tin	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
95	Hạng Seo	Phìn	03/07/2000	Công nghệ thông tin	
96	Vi Văn	Phong	08/01/2000	Công nghệ thông tin	
97	TRần Đức	Phong	18/3/1999	Công nghệ thông tin	
98	Nguyễn Đình	Quang	26/08/2000	Công nghệ thông tin	
99	Nguyễn văn	Quảng	01/12/2018	Công nghệ thông tin	
100	Nguyễn Đình	Quân	28/12/2000	Công nghệ thông tin	
101	Hoàng Anh	Quân	30/10/2000	Công nghệ thông tin	
102	Ngọ Văn	Quân	14/12/2000	Công nghệ thông tin	
103	Lê Hải	Quân	13/10/2000	Công nghệ thông tin	
104	Lầu A	Sáng	25/05/1999	Công nghệ thông tin	
105	Đậu Đức	Sâm	22/09/2000	Công nghệ thông tin	
106	Nguyễn Văn	Sinh	28/2/2000	Công nghệ thông tin	
107	Cứ A	Sở	14/06/2000	Công nghệ thông tin	
108	Triệu Quốc	Sự	30/10/2000	Công nghệ thông tin	
109	Lương Nhật	Tân	26/03/2000	Công nghệ thông tin	
110	Mùa A T	Tính	21/2/2000	Công nghệ thông tin	
111	Vũ Hữu	Toàn	09/11/2000	Công nghệ thông tin	
112	Nguyễn Quốc	Toản	22/8/2000	Công nghệ thông tin	
113	Cao Quốc	Toản	09/02/2000	Công nghệ thông tin	
114	Cao Sỹ	Tùng	03/03/2000	Công nghệ thông tin	
115	Nông Thanh	Tùng	20/01/1999	Công nghệ thông tin	
116	Đào Văn	Tuyển	11/05/1998	Công nghệ thông tin	
117	Chảo Thị	Tươi	10/06/2000	Công nghệ thông tin	
118	Nguyễn Văn	Thạch	30/4/1999	Công nghệ thông tin	
119	Đinh Thị Thanh	Thanh	08/06/2000	Công nghệ thông tin	
120	Nguyễn Văn	Thanh	22/12/1999	Công nghệ thông tin	
121	Nguyễn Quang	Thành	10/06/2000	Công nghệ thông tin	
122	Giàng Xuân	Thành	01/02/2000	Công nghệ thông tin	
123	Nguyễn Long	Thành	22/07/2000	Công nghệ thông tin	
124	Trần Thị Thạch	Thảo	08/12/2000	Công nghệ thông tin	
125	Nguyễn Văn	Thắng	07/12/2000	Công nghệ thông tin	
126	Vi Việt	Thắng	27/09/2000	Công nghệ thông tin	
127	Lê Nhân	Thắng	24/10/2000	Công nghệ thông tin	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
128	Phan Đức	Thắng	24/07/2000	Công nghệ thông tin	
129	Hoàng Ngọc	Thắng	25/06/2000	Công nghệ thông tin	
130	Hoàng Thị	Thiên	07/04/1999	Công nghệ thông tin	
131	Nguyễn Văn	Thiệp	26/11/1996	Công nghệ thông tin	
132	Lương Thế	Thịnh	01/01/2000	Công nghệ thông tin	
133	Nguyễn Thị	Trang	28/10/2000	Công nghệ thông tin	
134	Đặng Xuân	Trường	23/7/2000	Công nghệ thông tin	
135	Nguyễn Quốc	Việt	26/10/2000	Công nghệ thông tin	
136	Nguyễn Thọ	Vinh	08/08/2000	Công nghệ thông tin	
137	Nguyễn Đắc	Vinh	08/05/2000	Công nghệ thông tin	
138	Hoàng Đức	Vinh	22/09/2000	Công nghệ thông tin	
139	Vi Thị Mai	Anh	17/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
140	Lê Tuấn	Anh	03/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
141	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
142	Lý Tiến	Bảo	02/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
143	Lý Thị	Bích	09/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
144	Hoàng Cao Hoà	Bình	30/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
145	Nguyễn Đức	Cao	24/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
146	Nguyễn Kim	Chi	04/08/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
147	Giàng Thị	Chúa	04/04/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
148	Nguyễn Thuỳ	Dung	22/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
149	Phạm Tiến	Dũng	01/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
150	Phạm Khương	Duy	25/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
151	Lê Trần Hà	Dương	17/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
152	Vũ Tiến	Đạt	22/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
153	Thèn Minh	Đức	20/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
154	Hồ Thị Ngọc	Hà	06/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
155	Nguyễn Thu	Hà	20/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
156	Đào Minh	Hải	14/08/200	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
157	Nguyễn Hồng	Hạnh	02/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
158	Kiều Thị Thu	Hằng	04/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
159	Lê Thị Nguyệt	Hằng	15/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
160	Vũ Thị	Hiền	09/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
161	Đàm Thanh	Hiệp	12/09/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
162	Nguyễn Văn	Hiệp	16/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
163	Đỗ Thị Thanh	Hiếu	15/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
164	Vũ Gia Trung	Hiếu	30/07/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
165	Nguyễn Thị Thu	Hoài	17/3/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
166	Nguyễn Việt	Hoàng	17/10/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
167	Tô Minh	Hoàng	22/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
168	Hoàng Thị Bích	Hoạt	04/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
169	Hoàng Thị	Huệ	06/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
170	Nguyễn Đình	Hưng	19/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
171	Lê Tự	Hưng	01/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
172	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
173	Lương Thu	Hương	10/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
174	Phạm Thị	Hương	27/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
175	Nguyễn Văn	Hưởng	22/10/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
176	Lê Quang	Khải	08/03/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
177	Đỗ Quang	Khải	25/12/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
178	Vũ Duy	Khánh	09/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
179	Trần Thị	Linh	19/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
180	Lục Thị	Ly	28/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
181	Nguyễn Ngọc	Mai	20/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
182	Tô Thị	Mai	24/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
183	Đàm Văn	Minh	23/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
184	Nguyễn Hoài	Nam	02/10/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
185	Chu Hoài	Nam	13/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
186	Phạm Thị	Ninh	02/08/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
187	Hà Thị	Ngát	13/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
188	Nguyễn Mạnh	Nghĩa	18/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
189	Chu Thị	Ngoan	04/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
190	Ngô Thị	Ngọc	15/06/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
191	Lê Thị	Ngọc	10/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
192	Nguyễn Thị	Ngọc	09/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
193	Phạm Thị	Ngọc	06/07/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
194	Ngô Thị	Nhàn	17/12/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
195	Hoàng Thị	Nhi	21/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
196	Nguyễn Thị Hà	Nhi	06/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
197	Lê Hà	Nhung	19/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
198	Nguyễn Thị	Phương	17/07/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
199	Phương Văn	Quyên	05/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
200	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
201	Vũ hồng	Sơn	28/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
202	Lê Phúc	Tân	10/12/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
203	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	21/01/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
204	Phan Ngọc	Tiệp	25/9/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
205	Đinh Công	Toàn	06/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
206	Hoàng Văn	Tuân	12/01/1998	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
207	Nguyễn Văn	Tùng	03/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
208	Phạm Sơn	Tùng	14/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
209	Triệu Thị	Tuyên	27/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
210	Bùi Thị	Tuyến	06/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
211	Nguyễn Thị	Tuyến	16/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
212	Nguyễn Thị	Tuyến	12/02/1996	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
213	Mạc Thị	Tuyết	04/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
214	Trần Thị Thanh	Thảo	23/07/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
215	Trần Phương	Thảo	28/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
216	Trần Hương	Thảo	26/03/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
217	Hoàng Thị	Thơm	04/09/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
218	Giáp Thị Lệ	Thu	26/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
219	Mào Thị	Thu	03/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
220	Trần Hà	Thu	15/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
221	Lê Thị	Thùy	20/04/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
222	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	11/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
223	Hà Thị	Thúy	01/01/1999	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
224	Đường Thị Huyền	Trang	17/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
225	Nguyễn Thị Thảo	Trang	08/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
226	Mai Thị Huyền	Trang	12/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
227	Hoàng thị Thu	Trang	24/12/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
228	Nguyễn Thị	Trang	10/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
229	Vi Thị Thu	Trang	23/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
230	Đào Thị Thu	Trang	01/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
231	Nguyễn Minh	Trung	18/09/1996	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
232	Dương Thành	Trung	08/03/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
233	Hoàng Thị Thu	Uyên	01/02/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
234	Nguyễn Thị	Uyên	19/11/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
235	Dương Huyền	Vi	02/12/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
236	Giáp Thị Hồng	Vĩnh	04/08/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
237	Nguyễn Lưu Trường	Vũ	18/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
238	Tống Thị	Vui	06/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
239	Trần Thị Hồng	Vui	07/09/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
240	Hà Thị Minh	Vượng	24/06/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
241	Dương Bích	Xuân	27/10/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
242	Lê Thị Thanh	Xuân	21/05/2000	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
243	Bùi Ngọc	An	17/01/1998	Kế toán	
244	Quàng Thị Phương	Anh	20/04/2000	Kế toán	
245	Quách Cao Quang	Anh	03/05/2000	Kế toán	
246	Nguyễn Thị Tú	Anh	04/05/2000	Kế toán	
247	Vũ Thị Lan	Anh	19/10/2000	Kế toán	
248	Ngô Thị	Diệp	06/07/2000	Kế toán	
249	Lê thị	Dung	04/04/2000	Kế toán	
250	Lê Thị Thu	Hà	20/9/1996	Kế toán	
251	Đỗ Thị Bích	Hà	06/08/2000	Kế toán	
252	Trần Thị	Hoa	08/10/2000	Kế toán	
253	Nguyễn Thị	Hoài	22/4/2000	Kế toán	
254	Lê Thị	Hồng	12/09/2000	Kế toán	
255	Đinh Thị Thu	Huệ	31/05/2000	Kế toán	
256	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/06/2000	Kế toán	
257	Nguyễn Thị	Huyền	08/01/1999	Kế toán	
258	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16/10/2000	Kế toán	
259	Đào Thị	Hương	05/07/2000	Kế toán	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
260	Quan Thị	Khuyên	20/1/2000	Kế toán	
261	Hoàng Thị	Lành	15/02/1999	Kế toán	
262	Vi Văn	Mạnh	22/01/2000	Kế toán	
263	Nguyễn Thị Hồng	Mây	08/11/1997	Kế toán	
264	Vũ Thị	Miền	29/12/2000	Kế toán	
265	Nguyễn Thị	Mỹ	17/9/2000	Kế toán	
266	Hoàng Thị	Ngân	31/10/2000	Kế toán	
267	Lò Thị	Nguyệt	11/10/2000	Kế toán	
268	Lương Hồng	Nhung	19/11/2000	Kế toán	
269	Đinh Thị	Oanh	11/08/2000	Kế toán	
270	Lê Thị Lan	Phương	05/07/2000	Kế toán	
271	Nguyễn Ngọc	Quyên	15/11/2000	Kế toán	
272	Nguyễn Thị	Quỳnh	20/7/2000	Kế toán	
273	Vũ Ngọc	Toàn	13/10/2000	Kế toán	
274	Phạm Thị	Thanh	09/08/1998	Kế toán	
275	Đặng Thị	Thắm	23/10/2000	Kế toán	
276	Vũ Thị	Thoi	29/9/2000	Kế toán	
277	Ngô Thị	Thủy	07/07/1999	Kế toán	
278	Lê Thị Hoài	Thương	15/06/2000	Kế toán	
279	Nguyễn Thị	Trang	27/07/2000	Kế toán	
280	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/02/2000	Kế toán	
281	Trần Thị	Trang	10/01/2000	Kế toán	
282	Giáp Thị Phương	Uyên	13/09/2000	Kế toán	
283	Vũ Thị Ánh	Tuyết	14/08/2000	Kế toán	
284	Trần Thị	Huế	17/05/2000	Kế toán	
285	Quách Công	Cường	14/11/2000	Kiến trúc	
286	Lưu Trường	Giang	19/08/1997	Kiến trúc	
287	Phạm Thị	Hảo	30/12/2000	Kiến trúc	
288	Lê Duy	Kiên	12/06/2000	Kiến trúc	
289	Đỗ Duy	Khánh	03/07/2000	Kiến trúc	
290	Triệu Ngọc	Lan	10/08/2000	Kiến trúc	
291	Trần Thị	Lanh	13/4/2000	Kiến trúc	
292	Lê Thùy	Linh	16/7/2000	Kiến trúc	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
293	Bùi Thanh	Nga	30/03/2000	Kiến trúc	
294	Lý Mùi	Nhày	03/05/2000	Kiến trúc	
295	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/12/2000	Kiến trúc	
296	Lý Khánh	Thương	27/11/2000	Kiến trúc	
297	Nguyễn Tiến Minh	Vương	29/11/1999	Kiến trúc	
298	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	28/11/2000	Luật kinh tế	
299	Nguyễn Hải	Dương	09/06/1994	Luật kinh tế	
300	Tô Thị	Hằng	10/08/1998	Luật kinh tế	
301	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/04/2000	Luật kinh tế	
302	Nguyễn Thu H	Hiền	29/10/2000	Luật kinh tế	
303	Nguyễn Văn	Lợi	26/12/1999	Luật kinh tế	
304	Nguyễn Văn	Nam	01/09/1996	Luật kinh tế	
305	Phạm Thị	Thảo	08/03/0200	Luật kinh tế	
306	Sùng A	Thò	01/07/1998	Luật kinh tế	
307	Nguyễn Thị Hải	Yến	26/02/1999	Luật kinh tế	
308	Nguyễn Thúy	An	10/10/2000	Ngôn Ngữ Anh	
309	Vũ Thị	Giang	12/01/2000	Ngôn ngữ Anh	
310	Vù Thị	Hạnh	22/05/2000	Ngôn Ngữ Anh	
311	Nguyễn Thị	Hòa	05/05/1984	Ngôn Ngữ Anh	
312	Nguyễn Thị	Huệ	31/10/2000	Ngôn Ngữ Anh	
313	Nguyễn Thị Minh	Huyền	28/09/2000	Ngôn Ngữ Anh	
314	Giáp Văn	Kiều	19/12/2000	Ngôn ngữ Anh	
315	Lê Thị	Lam	08/10/2000	Ngôn Ngữ Anh	
316	Nguyễn Thị	Lan	24/01/2000	Ngôn Ngữ Anh	
317	Nguyễn Đình	Long	16/08/2000	Ngôn Ngữ Anh	
318	Lê Thị	Mến	20/10/2000	Ngôn Ngữ Anh	
319	Nguyễn Thị	Minh	01/01/2000	Ngôn Ngữ Anh	
320	Trần Thị Hồng	Ngân	17/01/2000	Ngôn ngữ Anh	
321	Bùi THị	Bảo	04/11/2000	Quản lý nhà nước	
322	Nguyễn Thị	Bắc	21/11/1999	Quản lý nhà nước	
323	Nguyễn Hồng	Cường	09/09/1999	Quản lý nhà nước	
324	Đinh Bá Đức	Độ	28/11/2000	Quản lý nhà nước	
325	Nguyễn Đức	Giang	25/9/1997	Quản lý nhà nước	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
326	Dương Văn	Hải	10/08/2000	Quản lý nhà nước	
327	Ly Thị	Hạnh	06/05/2000	Quản lý nhà nước	
328	Đào Hữu	Hảo	03/01/2000	Quản lý nhà nước	
329	Nguyễn Thị	Hoa	21/09/2000	Quản lý nhà nước	
330	Hàng A	Hồ	15/06/2000	Quản lý nhà nước	
331	Nguyễn Hải	Huy	06/06/2000	Quản lý nhà nước	
332	Nguyễn Mai	Hương	22/5/2000	Quản lý nhà nước	
333	Hoàng Thuỳ	Linh	11/01/2000	Quản lý nhà nước	
334	Nguyễn Nhật	Linh	27/5/2000	Quản lý nhà nước	
335	Nguyễn Thành	Long	29/06/2000	Quản lý nhà nước	
336	Trần Thị	Mỹ	04/02/1998	Quản lý nhà nước	
337	Hoàng Đình	Ngân	19/06/2000	Quản lý nhà nước	
338	Hoàng Văn	Phú	06/06/2000	Quản lý nhà nước	
339	Đinh Thị	Quang	28/07/1999	Quản lý nhà nước	
340	Ngô Thị Hoài	Thiện	11/08/2000	Quản lý nhà nước	
341	Trần Thị	Trang	10/06/2000	Quản lý nhà nước	
342	Bế Thu	Trang	18/11/2000	Quản lý nhà nước	
343	Vũ Thị	Trinh	22/10/2000	Quản lý nhà nước	
344	Chang A	Vàng	13/3/1999	Quản lý nhà nước	
345	Nguyễn Thị Hà	Vi	21/5/2000	Quản lý nhà nước	
346	Ly Thị	Yến	02/07/2000	Quản lý nhà nước	
347	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20/07/2000	Quản lý xây dựng	
348	Nguyễn Thị	Hằng	20/3/2000	Quản lý xây dựng	
349	Hoàng Trung	Kiên	24/08/2000	Quản lý xây dựng	
350	Trần Mạnh	Kim	19/10/2000	Quản lý xây dựng	
351	Trần Duy	Khánh	11/07/2000	Quản lý xây dựng	
352	Khổng Thị	Linh	25/05/2000	Quản lý xây dựng	
353	Nguyễn Hoàng	Long	14/01/2000	Quản lý xây dựng	
354	Phạm Hải	Long	06/08/2000	Quản lý xây dựng	
355	Phạm Thăng	Long	10/09/2000	Quản lý xây dựng	
356	Đặng Phương	Nam	15/07/2000	Quản lý xây dựng	
357	ĐẶng Văn	Nghị	14/10/2000	Quản lý xây dựng	
358	Nguyễn Văn	Ngọc	30/1/2000	Quản lý xây dựng	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
359	Nguyễn Thị	Ngọc	24/08/2000	Quản lý xây dựng	
360	Khoàng Thị	Phước	28/10/2000	Quản lý xây dựng	
361	Mã Thị	Quỳnh	24/10/2000	Quản lý xây dựng	
362	Nguyễn Duy	Tuấn	21/09/1991	Quản lý xây dựng	
363	Tằng Văn	Thành	21/09/2000	Quản lý xây dựng	
364	Nguyễn Văn	Thế	10/12/2000	Quản lý xây dựng	
365	Nguyễn Thị	Thủy	16/10/2000	Quản lý xây dựng	
366	Nguyễn Thị	An	18/11/1994	Quản trị kinh doanh	
367	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/01/1997	Quản trị kinh doanh	
368	Nguyễn Thị Kim	Anh	05/07/1999	Quản trị kinh doanh	
369	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/11/1998	Quản trị kinh doanh	
370	Nguyễn Ngọc	Ánh	16/11/2000	Quản trị kinh doanh	
371	Ngô Thị	Ánh	01/12/1999	Quản trị kinh doanh	
372	Nguyễn Thu	Bắc	25/09/2000	Quản trị kinh doanh	
373	Nguyễn Như	Biển	12/07/2000	Quản trị kinh doanh	
374	Trần Thị Thanh	Bình	12/11/1997	Quản trị kinh doanh	
375	Nguyễn Tuấn	Cường	01/09/2000	Quản trị kinh doanh	
376	Nguyễn Thị Vy	Châu	24/01/2000	Quản trị kinh doanh	
377	Phạm Thủy	Chinh	22/12/2000	Quản trị kinh doanh	
378	Trương Minh	Chung	01/04/2000	Quản trị kinh doanh	
379	Phù Thị D	Dung	04/06/1999	Quản trị kinh doanh	
380	Nguyễn thị	Dung	06/05/2000	Quản trị kinh doanh	
381	Lâm Trung	Dũng	16/04/2000	Quản trị kinh doanh	
382	Phan Thị Thùy	Dương	17/07/1998	Quản trị kinh doanh	
383	Lâm Hương	Giang	16/5/2000	Quản trị kinh doanh	
384	Dương Thu	Giang	22/08/2000	Quản trị kinh doanh	
385	Phạm Thị	Giang	19/07/2000	Quản trị kinh doanh	
386	Nguyễn Thị	Hà	05/03/2000	Quản trị kinh doanh	
387	Nguyễn Thị	Hải	07/02/2000	Quản trị kinh doanh	
388	Nguyễn Minh	Hải	25/09/2000	Quản trị kinh doanh	
389	Hà Thị	Hảo	20/6/2000	Quản trị kinh doanh	
390	Trần Thị	Hảo	09/09/2000	Quản trị kinh doanh	
391	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	14/02/2000	Quản trị kinh doanh	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
392	Nguyễn Thị	Hiền	18/07/1999	Quản trị kinh doanh	
393	Nguyễn Thị	Hiền	26/09/2000	Quản trị kinh doanh	
394	Nguyễn Văn	Hiệp	24/03/1999	Quản trị kinh doanh	
395	Nguyễn Thị	Hoan	06/10/2000	Quản trị kinh doanh	
396	Trần Thị	Hồng	03/09/2000	Quản trị kinh doanh	
397	Trần Thanh	Huyền	30/04/2000	Quản trị kinh doanh	
398	Trần Thị	Hướng	03/12/2000	Quản trị kinh doanh	
399	Bùi Thị Thúy	Kiều	07/11/2000	Quản trị kinh doanh	
400	Lã Ngọc	Khánh	07/01/2000	Quản trị kinh doanh	
401	Nguyễn Văn	Khiết	19/12/2000	Quản trị kinh doanh	
402	Đào Thị Thùy	Linh	25/11/2000	Quản trị kinh doanh	
403	Nguyễn Quế	Linh	06/09/2000	Quản trị kinh doanh	
404	Nông Thị	Loan	08/06/2000	Quản trị kinh doanh	
405	Nguyễn Đức Cao	Long	28/03/2000	Quản trị kinh doanh	
406	Vàng Seo	Long	06/11/2000	Quản trị kinh doanh	
407	Nguyễn Văn	Luân	22/09/2000	Quản trị kinh doanh	
408	Nguyễn Đức	Mạnh	31/05/2000	Quản trị kinh doanh	
409	Dương Văn	Minh	04/01/1999	Quản trị kinh doanh	
410	Đinh Thị	Nụ	10/09/1999	Quản trị kinh doanh	
411	Nguyễn Thị	Nga	21/05/2000	Quản trị kinh doanh	
412	Lầu A	Po	08/06/2000	Quản trị kinh doanh	
413	Nguyễn Cao	Phong	10/02/1999	Quản trị kinh doanh	
414	Nguyễn Ngọc	Phú	23/08/2000	Quản trị kinh doanh	
415	Nguyễn Thị	Phương	21/09/2000	Quản trị kinh doanh	
416	Nguyễn Văn	Phương	17/10/2000	Quản trị kinh doanh	
417	Nguyễn Thị	Phượng	05/06/2000	Quản trị kinh doanh	
418	Giàng A	Sau	21/06/2000	Quản trị kinh doanh	
419	Thân Đức	Tú	22/05/1999	Quản trị kinh doanh	
420	Nguyễn Văn	Tú	13/12/2000	Quản trị kinh doanh	
421	Doãn Công	Tuyên	09/03/2000	Quản trị kinh doanh	
422	Đỗ Thị Phương	Thanh	22/03/2000	Quản trị kinh doanh	
423	Vi Văn	Thành	01/10/2000	Quản trị kinh doanh	
424	Nguyễn Toàn	Thắng	04/10/1998	Quản trị kinh doanh	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
425	Ma Văn	Thích	03/10/2000	Quản trị kinh doanh	
426	Nguyễn Văn	Thịnh	10/07/2000	Quản trị kinh doanh	
427	Nguyễn Thị	Thùy	12/12/1999	Quản trị kinh doanh	
428	Mai Văn	Thùy	16/11/2000	Quản trị kinh doanh	
429	Phạm Văn	Trường	14/04/1995	Quản trị kinh doanh	
430	Nguyễn Đình	Văn	18/10/1999	Quản trị kinh doanh	
431	Hoàng Thị	Vân	11/04/2000	Quản trị kinh doanh	
432	Bùi Minh	Việt	25/01/2000	Quản trị kinh doanh	
433	Trần Văn	Vĩnh	25/02/1988	Quản trị kinh doanh	
434	Nguyễn Thế	Vương	19/06/2000	Quản trị kinh doanh	
435	Đỗ Xuân	Hải	23/04/2000	Tài chính ngân hàng	
436	Vi Minh	Hiếu	17/10/2000	Tài chính ngân hàng	
437	Đinh Văn	Khiêm	31/12/2000	Tài chính ngân hàng	
438	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	01/06/2000	Tài chính ngân hàng	
439	Nguyễn Văn	Tân	13/07/1999	Tài chính ngân hàng	
440	Liễu Thu	Vân	28/10/2000	Tài chính ngân hàng	
441	Đỗ Quý	Hải	08/03/1999	Thiết kế đồ họa	
442	Vương Thị	Huyền	14/10/2000	Thiết kế đồ họa	
443	Phạm Lan	Hương	06/06/2000	Thiết kế đồ họa	
444	Ngô Thị Diễm	Hương	05/10/1999	Thiết kế đồ họa	
445	Nguyễn Yến	Linh	08/09/2000	Thiết kế đồ họa	
446	Vũ Việt	Long	24/04/2000	Thiết kế đồ họa	
447	Ngô Thế Trà	My	23/05/2000	Thiết kế đồ họa	
448	Lộc Thành	Quyết	15/08/2000	Thiết kế đồ họa	
449	Bùi Quang	Thái	26/09/2000	Thiết kế đồ họa	
450	Bùi Thị	Trang	12/08/1998	Thiết kế đồ họa	
451	Nông Thị Kim	Cúc	18/12/2000	Thiết kế nội thất	
452	Đặng Xuân	Đăng	10/08/2000	Thiết kế nội thất	
453	Trần Thị Thúy	Hòa	02/10/2000	Thiết kế nội thất	
454	Đinh Thu	Hoài	25/06/2000	Thiết kế nội thất	
455	Trịnh Văn	Hoàn	03/06/2000	Thiết kế nội thất	
456	Trần Thị	Lan	24/11/2000	Thiết kế nội thất	
457	Đường Bích	Liên	24/02/2000	Thiết kế nội thất	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	GHI CHÚ
458	Ngô Khánh	Linh	09/01/2000	Thiết kế nội thất	
459	Nguyễn Văn	Nam	20/08/1999	Thiết kế nội thất	
460	Lò Thị	Ngân	06/11/2000	Thiết kế nội thất	
461	Vũ Thị Thảo	Nguyên	14/06/2000	Thiết kế nội thất	
462	Lô Thị	Phương	06/02/2000	Thiết kế nội thất	
463	Vũ Nam	Trường	23/10/2000	Thiết kế nội thất	
464	Nguyễn Hữu	Việt	01/01/1996	Thiết kế nội thất	
465	Đặng Văn	Dũng	04/03/2000	Thiết kế thời trang	
466	Lê Minh	Hiếu	08/07/1998	Thiết kế thời trang	
467	Lê Kim	Ngân	14/01/2000	Thiết kế thời trang	
468	Nguyễn Công	Tiến	05/07/2000	Thiết kế thời trang	
469	Nguyễn Văn	Thuần	11/09/2000	Thiết kế thời trang	
470	Lê Thị Huyền	Trang	27/03/2000	Thiết kế thời trang	

Danh sách gồm 470 thí sinh.